TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **974**/2019/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán: 1. Bà Trương Thị Thảo

2. Ông Lê Công Toại

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Võ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Hồng Long- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 và ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 75/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2019 về yêu cầu hủy phán quyết trọng tài theo Quyết định mở phiên họp số 3250/2019/QĐ-MPH ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Người yêu cầu: Công ty TNHH C

Địa chỉ: Lô 051, Khu nhà V, Quốc lộ A, phường H, quận T, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp:

- Ông Đỗ Ngọc T, sinh năm 1981

Địa chỉ liên hệ: 445 C, phường P, quận T, Thành phố H.

- Bà Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1956

Địa chỉ: 12H N, phường K, Quận A, Thành phố H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH X.

Địa chỉ: 247-249 T, phường T, Thành phố B, tỉnh Đ.

Đại diện hợp pháp:

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1964

Địa chỉ: 247-249 T, phường T, Thành phố B, tỉnh Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người liên quan: Luật sư La Văn T – Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

Tại phiên họp các đại diện hợp pháp của đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự có mặt.

Nội dung vụ việc:

Ngày 28/12/2012, Công ty TNHH X (sau đây gọi là Công ty T) và Công ty TNHH C (sau đây gọi là Công ty N) có ký Hợp đồng kinh tế số 206/HĐ.12 với nội dung: Công ty TNHH C nhận thi công lắp đặt thiết bị cho khu xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp T 1 và 2 công suất 1.500m^3/ngày đêm và thiết bị cho phòng thí nghiệm, các thiết bị do Công ty TNHH C cung cấp với thông số kỹ thuật theo phụ lục đính kèm. Tổng giá trị hợp đồng là 6.157.000.000 đồng (đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng). Trong đó: Giá trị hợp đồng cho khu xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp T1 và 2 là: 4.867.000.000 đồng; Giá trị thiết bị cho phòng thí nghiệm là 1.290.000.000 đồng. Ngay sau khi ký kết hợp đồng, Công ty T đã tạm ứng cho Công ty N bằng chuyển vào tài khoản của Công ty N 03 lần với tổng số tiền 4.100.000.000 đồng. Do công trình thiếu vốn nên việc thi công lắp đặt chậm tiến độ, các vật tư thiết bị của Công ty N giao chưa thể lắp đặt được nên hai bên có biên bản làm việc để có biện pháp bảo dưỡng thiết bị máy móc. Ngày 27/9/2015, Công ty T làm việc với Công ty N về việc Công ty N đưa vật tư thiết bị đi bảo dưỡng. Theo thỏa thuận giữa các bên, Công ty N phải tập kết toàn bộ thiết bị tại công trường trước ngày 15/9/2016. Tuy nhiên Công ty N không thực hiện việc tập kết thiết bị đúng cam kết mặc dù Công ty T có văn bản đôn đốc. Ngày 20/7/2017, Công ty T và Công ty N có ký phụ lục hợp đồng số 206-01/PLHĐ.17 để gia hạn thời gian thi công đến 29/12/2017. Đến hết thời hạn gia hạn thi công mà Công ty N vẫn không giao được thiết bị để thực hiện việc thi công.

Ngày 12/6/2018, Công ty T đã khởi kiện yêu cầu Trung tâm Trọng tài thương mại Thành phố H đề nghị giải quyết: Hủy bỏ hợp đồng số 206/HĐ.12 ngày 28/12/2012 và phụ lục hợp đồng số 206-01/PLHĐ.17 ngày 20/7/2017; Buộc Công ty TNHH C hoàn trả số tiền đã nhận là 4.100.000.000 đồng. Buộc Công ty TNHH C phải trả số tiền vi phạm hành chính về thuế mà Công ty TNHH X phải gánh chịu do việc phát hành hóa đơn GTGT không hợp pháp.

Ngày 18/5/2019, Trung tâm Trọng tài thương mại Thành phố H đã ban hành Phán quyết Trọng tài số 05/2019/PQTT có nội dung như sau:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Công ty TNHH X, về việc:

- Hủy bỏ Hợp đồng số 206/HĐ.12 ngày 28/12/2012 và Phụ lục hợp đồng số 206-01/PLHĐ.17 ngày 20/7/2017.

- Buộc Bị đơn (Công ty TNHH C) hoàn trả số tiền đã nhận là 4.100.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn tỷ một trăm triệu đồng) cho Công ty TNHH X.

Điều 2. Phí trọng tài là 186.450.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng), Công ty TNHH C phải chịu phí trọng tài là 186.450.000 đồng. Do Công ty TNHH X đã nộp toàn bộ phí trọng tài cho Trung tâm Trọng tài thương mại Thành phố H nên Công ty TNHH C phải hoàn trả cho Công ty TNHH X phí trọng tài là 186.450.000 đồng.

Không đồng ý với Phán quyết của Trung tâm Trọng tài thương mại Thành phố H, ngày 03/6/2019, Công ty TNHH C đã nộp đơn khởi kiện tại Toà án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xem xét huỷ toàn bộ nội dung Phán quyết

Trọng tài số 05/2019/PQTT ngày 18/5/2019 của Trung tâm Trọng tài thương mại Thành phố H với lý do cụ thể:

- Trung tâm Trọng tài thương mại Thành phố H không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp do các bên chưa tiến hành thương lượng giải quyết tranh chấp (thủ tục bắt buộc theo thỏa thuận giữa các bên trước khi khởi kiện).

- Trung tâm Trọng tài thương mại Thành phố H không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp do các bên không thỏa thuận lại tổ chức trọng tài để chọn Trung tâm Trọng tài thương mại Thành phố H trước khi khởi kiện bởi vì tổ chức trọng tài mà các bên lựa chọn theo Hợp đồng đã bị giải thể mà không có tổ chức kế thừa nhưng Trung tâm Trọng tài thương mại Thành phố H vẫn coi thỏa thuận này là thỏa thuận có thể thực hiện được để thụ lý giải quyết.

- Hội đồng trọng tài đã vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng khi không xem xét phản đối thẩm quyền của bị đơn.

- Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc của pháp luật Việt Nam.

Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét đơn chấp nhận yêu cầu của Công ty N về việc hủy phán quyết trọng tài.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên họp; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét đơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 18/5/2019 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 05/2019/PQ-TT ngày 18/5/2019 (sau đây gọi tắt là Phán quyết trọng tài). Ngày 03/6/2019, Công ty TNHH C nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét thấy : Căn cứ Điều 6 Hợp đồng *"…..việc giải quyết tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua Trọng tài kinh tế thành phố H"*. Tuy nhiên, Trọng

tài kinh tế Thành phố H là tổ chức trọng tài trực thuộc Trọng tài kinh tế Nhà nước đã chấm dứt hoạt động từ năm 1994 mà không có tổ chức kế thừa. Căn cứ Khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP quy định: "Các bên đã có thỏa thuận giải quyết tranh chấp tại một Trung tâm trọng tài cụ thể *nhưng Trung tâm trọng tài này đã chấm dứt hoạt động mà không có tổ chức trọng tài kế thừa, và các bên không thỏa thuận được việc lựa chọn Trung tâm trọng tài khác để giải quyết tranh chấp" được xem là "Thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được*". Căn cứ theo quy định tại Khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại năm 2010: "Trường hợp các bên đã có thỏa thuận trọng tài nhưng không chỉ rõ hình thức trọng tài hoặc *không thể xác định được tổ chức trọng tài cụ thể,* thì khi có tranh chấp, các bên *phải thỏa thuận lại về hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp.* Nếu không thỏa thuận được thì việc lựa chọn hình thức, tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp được thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn". Theo đó, Công ty T và Công ty N phải có nghĩa vụ thỏa thuận lại tổ chức trọng tài giải quyết Vụ tranh chấp, nếu không thỏa thuận được thì Nguyên đơn mới có quyền chọn tổ chức trọng tài giải quyết Vụ tranh chấp khi khởi kiện. Tuy nhiên theo hồ sơ thể hiện cũng như tại phiên họp hôm nay các bên xác nhận cũng chưa thỏa thuận lại tổ chức trọng tài.

[2.2.] Bên cạnh đó, ngày 02/07/2018, Công ty N gửi Văn bản phản đối thẩm quyền giải quyết của Trung tâm Trọng tài thương mại Thành phố H. Căn cứ Khoản 1 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại 2010, thẩm quyền xem xét Thỏa thuận trọng tài và thẩm quyền Trọng tài là của Hội đồng trọng tài nhưng Hội đồng trọng tài đã không mở phiên họp để xem xét việc phản đối này. Trong suốt quá trình giải quyết vụ việc tại Trọng tài, phía Công ty N cũng đã nhiều lần phản đối thẩm quyền trọng tài nhưng cũng không được giải quyết.

[2.3] Vì vậy, Hội đồng trọng tài đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ tranh chấp, căn cứ Điều 68 Luật Trọng tài thương mại và điểm b Khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP, hủy phán quyết trọng tài.

[2.4] Từ những nhận định nói trên, chấp nhận yêu cầu của Công ty N, hủy Phán quyết trọng tài số 05/2019/PQ-TT ngày 18/5/2019 của Trung tâm Trọng tài thương mại Thành phố H.

[2.5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị hội đồng xét đơn chấp nhận yêu cầu của Công ty N về việc hủy phán quyết trọng tài. Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[2.6] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp của yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án, tuy nhiên trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Công ty TNHH C không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 43, Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH C. Hủy Phán quyết Trọng tài số 05/2019/PQ-TT ngày 18/5/2019 của Trung tâm Trọng tài thương mại Thành phố H.

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 13 tháng 8 năm 2019. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- Trung tâm trọng tài H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên họp

Nguyễn Thị Thùy Dung